| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 11 - AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 138/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 4 - 2026
V/v "Ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Phước Sang

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Tô Ngọc Liêm

2. Bà Hồ Thị Thanh Lan

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Nhựt Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Diễm Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 529/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2026/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang, giữa:

*1. Nguyên đơn:* Anh Võ Văn C, sinh ngày 01/01/1974; căn cước số 089074007116, cấp ngày 14/02/2023;

Đăng ký thường trú: Số B, tổ I, ấp L, xã L, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Số C, tổ G, ấp K, xã C, tỉnh An Giang. (có mặt).

*2. Bị đơn:* Chị Trần Thị Kim X, sinh năm 1986; CCCD số 089186021762;

Nơi cư trú: Tổ G, ấp K, xã C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Võ Văn C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân:

Anh Võ Văn C và chị Trần Thị Kim X tự tìm hiểu nên tiến đến hôn nhân. Đến ngày 15/01/2007, anh Võ Văn C và chị Trần Thị Kim X đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh An Giang). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ của chị Trần Thị Kim X, địa chỉ số C, tổ G, ấp K, xã C, tỉnh An Giang; đến năm 2018 vợ chồng anh Võ Văn C xây nhà ra ở riêng tại địa chỉ tổ G, ấp K, xã C, tỉnh An Giang.

Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do trong quá trình chung sống, chị Trần Thị Kim X có nhậu nhẹt, không quan tâm, chăm lo cho gia đình; đến tháng 6/2020, chị Trần Thị Kim X có nói với anh Võ Văn C cùng nhau lên Bình Dương làm công nhân nhưng anh Võ Văn C còn đang trong vụ mùa trồng rẫy nên có nói chị Trần Thị Kim X là "đợi thu hoạch xong vụ mùa sẽ lên Bình Dương làm việc với chị Trần Thị Kim X". Sau đó, cũng trong tháng 6/2020, chị Trần Thị Kim X một mình lên Bình Dương sinh sống và làm việc, sau khi đi thì anh Võ Văn C có gọi điện cho chị Trần Thị Kim X để hỏi thăm tình hình và địa chỉ chị Trần Thị Kim X đang sinh sống để anh Võ Văn C lên sinh sống và làm việc cùng chị Trần Thị Kim X; tuy nhiên, chị Trần Thị Kim X không từ chối cung cấp địa chỉ của chị Trần Thị Kim X trên Bình Dương cho anh Võ Văn C nên anh Võ Văn C không thể lên sống cùng với chị Trần Thị Kim X được; kể từ ngày hôm đó thì anh Võ Văn C và chị Trần Thị Kim X không còn liên lạc thường xuyên với nhau.

Đến năm 2022, chị Trần Thị Kim X quay về nhà và nói với anh Võ Văn C "vợ chồng không còn tình cảm, không còn hợp với nhau" dẫn đến vợ chồng xảy ra cự cãi, trong lúc xảy ra cự cãi, chị Trần Thị Kim X nói với anh Võ Văn C "mày không được ở đây nữa đi về xứ của mày sinh sống đi", vì cảm thấy bị xúc phạm nên anh Võ Văn C bỏ nhà ra ngoài sinh sống, trong thời gian anh Võ Văn C bỏ đi thì chị Trần Thị Kim X quay trở lại Bình Dương để sinh sống và làm việc; anh Võ Văn C bỏ nhà đi khoảng 10 tháng thì cha ruột của chị Trần Thị Kim X kêu anh Võ Văn C quay về nhà để chăm lo cho con nên anh Võ Văn C quay về nhà sống với con, trong thời gian này anh Võ Văn C muốn hàn gắn tình cảm với chị Trần Thị Kim X nên có gọi điện kêu chị Trần Thị Kim X quay về để vợ chồng chung sống với nhau thì chị Trần Thị Kim X nói với anh Võ Văn C đã có tình cảm với người đàn ông khác nên anh Võ Văn C cũng không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và không liên lạc với chị Trần Thị Kim X nữa. Đến tháng 02/2023, cháu Võ Duy K (con của anh Võ Văn C và chị X1) lên Bình Dương làm việc với mẹ, từ khi đó, anh Võ Văn C cảm thấy không muốn sống trong căn nhà này nữa nên cũng ra ngoài sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay.

Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên không có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh Võ Văn C và chị Trần Thị Kim X; bản thân anh Võ Văn C mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Trần Thị Kim X không muốn hàn gắn tình cảm nên vợ chồng không hàn gắn tình cảm được. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh Võ Văn C yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Kim X.

Về con chung: Anh Võ Văn C và chị Trần Thị Kim X có 01 (một) con chung tên Võ Duy K, sinh ngày 23/9/2007 đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Giấy khai sinh của con chung.

*Bị đơn chị Trần Thị Kim X vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.*

Tại phiên tòa,

Anh Võ Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Chị Trần Thị Kim X vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn sơ thẩm: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã làm đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn C. Về quan hệ hôn nhân, anh Võ Văn C được ly hôn với chị Trần Thị Kim X. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Giấy khai sinh của con chung, chị Trần Thị Kim X có nơi cư trú tại tổ G, ấp K, xã C, tỉnh An Giang. Tại Biên bản xác minh ngày 26/02/2026 (BL: 14), hiện nay, chị Trần Thị Kim X có đăng ký thường trú và cư trú tại tổ G, ấp K, xã C, tỉnh An Giang nhưng thường vắng mặt tại địa phương, do không có trình báo chính quyền địa phương nên không xác định chị Trần Thị Kim X đi đâu. Căn cứ Điều 11 Luật Cư trú, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xác định nơi cư trú của chị Trần Thị Kim X tại tổ G, ấp K, xã C, tỉnh An Giang để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Anh Võ Văn C khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với chị Trần Thị Kim X là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Đồng thời, chị Trần Thị Kim X (bị đơn) có nơi cư trú tại tổ G, ấp K, xã C, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân Khu vực 11 - An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều

28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[1.3] Tại phiên tòa, chị Trần Thị Kim X đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoảng 3 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị Kim X.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Kim X của anh Võ Văn C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Anh Võ Văn C cho rằng, anh Võ Văn C và chị Trần Thị Kim X tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh An Giang (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh An Giang). Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Võ Văn C không đi làm ở Bình Dương cùng chị Trần Thị Kim X, chị Trần Thị Kim X có lời lẽ xúc phạm anh Võ Văn C và có tình cảm với người đàn ông khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2020 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, gia đình hai bên không có động viên hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh Võ Văn C và chị Trần Thị Kim X; bản thân anh Võ Văn C mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị Trần Thị Kim X không muốn hàn gắn tình cảm nên vợ chồng không hàn gắn tình cảm được. Do tình cảm vợ chồng không còn nên anh Võ Văn C yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị Kim X.

Chị Trần Thị Kim X vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Xét thấy, anh Võ Văn C và chị Trần Thị Kim X kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Trần Thị Kim X đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn C theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng cho anh Võ Văn C và chị Trần Thị Kim X theo quy định của pháp luật nhưng chị Trần Thị Kim X vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án nên không hòa giải được, thể hiện chị Trần Thị Kim X không còn thiện chí níu kéo quan hệ hôn nhân giữa anh Võ Văn C và chị Trần Thị Kim X nên lời trình bày của anh Võ Văn C về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân giữa anh Võ Văn C và chị Trần Thị Kim X đã lâm vào tình trạng trầm trọng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, có căn cứ để xác định hôn nhân giữa anh Võ Văn C và chị Trần Thị Kim X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc anh Võ Văn C yêu cầu ly hôn chị Trần Thị Kim X phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh Võ Văn C xác định anh Võ Văn C và chị Trần

Thị Kim X có 01 con chung tên Võ Duy K, sinh ngày 23/9/2007; hiện nay, đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị Kim X vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Đối với tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Anh Võ Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn C.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Văn C được ly hôn chị Trần Thị Kim X.

[2] Về con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Văn C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0012578 ngày 25/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn

15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

[7] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 11 - An Giang;
- Thi hánh án dân sự tỉnh An Giang;
- UBND xã Long Điền, tỉnh An Giang (trước đây là UBND xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Phước Sang**